TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 52/2025/DS-PT
Ngày 28-4-2025
V/v tranh chấp Đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Định

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp Đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 128/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Mộng H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số A, đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố S, tỉnh S. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Duy C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khóm 1, phường L, thị xã G, tỉnh B. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Phước L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp A, xã Tân Ph, thị xã G, tỉnh B. (có mặt).

4. Người kháng cáo: ông Trần Duy Cảnh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn ông Võ Phước L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây bà H và ông L có quan hệ tình cảm với nhau, vào năm 2021, ông L mở công ty nên có nhiều lần hỏi bà H mượn tiền để trả tiền mua sắm vật tư xây dựng. Vì vậy, bà H có nhiều lần cho ông L mượn tiền với số tiền tổng cộng là 127.781.950 đồng, trong đó: chuyển khoản trực tiếp cho ông L số tiền 51.006.600 đồng; chuyển tiền để trả tiền mà ông L đã mua đồ của các cửa hàng số tiền 11.547.600 đồng; trả tiền hóa đơn mua đồ của ông L tổng số tiền 65.227.750 đồng. Ông L có hứa sau khi vay tiền Ngân hàng sẽ trả lại cho bà, nhưng cứ hẹn lần, hẹn

lượt mà không trả. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền đã cho ông L mượn là 127.781.950 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu ông L trả thêm số tiền lãi là 60.877.877 đồng. Tổng số tiền bà H yêu cầu ông L phải trả là 188.659.827 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 53.068.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Phước L trình bày:

Ông L thừa nhận bà H có chuyển khoản cho ông mượn số tiền 51.000.000 đồng. Số tiền này, ông đã chuyển khoản trả lại cho bà H 35.000.000 đồng và trả tiền mặt cho bà H số tiền 16.000.000 đồng nên hiện nay ông không còn thiếu nợ bà H.

Đối với tiền bà H xác định đã trả tiền mua vật tư thay cho ông thì ông xác định bà H tự trả, ông không biết và không có nhờ bà H trả tiền thay. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Mộng H. Buộc ông Võ Phước L có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Mộng H số tiền mượn là 41.256.000 đồng và tiền lãi 11.229.000 đồng. Tổng cộng là 52.485.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Mộng H đối với yêu cầu ông Võ Phước L trả số tiền là 53.068.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Võ Phước L có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 2.624.000 đồng. Bà Lâm Mộng H không phải chịu tiền án phí. Bà H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 3.196.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008635 ngày 05/4/2024 (do ông Phạm Hoàng Tuấn nộp thay) được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024, bị đơn ông Võ Phước L kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lâm Mộng H đối với số tiền nợ mua hàng hóa 25.256.000 đồng và tiền lãi suất 11.229.000 đồng.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng yêu cầu ông L trả thêm số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần Bản dân sự sơ thẩm số 128/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mượn là 127.781.950 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 53.068.000 đồng. Như vậy, số tiền nợ gốc nguyên đơn còn yêu cầu đối với bị đơn là 74.713.950 đồng.

Tại bản án sơ thẩm thể hiện Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng chỉ buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 41.256.000 đồng, đối với số tiền yêu cầu còn lại là 33.457.950 đồng chưa được xem xét chấp nhận hay không chấp nhận là giải quyết chưa hết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do chưa được xem xét nên Tòa án sơ thẩm cũng chưa tuyên về trách nhiệm nộp án phí đối với số tiền này, dẫn đến ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự và gây thiệt hại về án phí cho Nhà nước.

[2.2] Ngoài ra, theo hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 10/5/2024. Đến ngày 22/5/2024, nguyên đơn mới nộp đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu bị đơn trả thêm số tiền lãi là 60.877.877 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn được nộp sau ngày Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu khởi kiện bổ sung này vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nhưng Tòa án sơ thẩm vẫn xem xét, giải quyết là không đúng theo quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự và mục 7 phần IV Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Do cấp sơ thẩm có vi phạm, chưa xem xét hết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cấp phúc thẩm không thể khắc phục nên cần phải hủy án sơ thẩm. Vì vậy, đối với nội dung kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa xem xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được tiếp tục xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí. Ông Trần Duy Cảnh (là người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Mộng H) và ông Võ Phước L, mỗi người được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009317 ngày 22/10/2024 và số 0009189 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM;
- Viện KSND tỉnh B;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã G
- VKSND thị xã G;
- TAND thị xã G;
- Lưu: HSVA; THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Định